

CÔNG TY TNHH GEWOON HEALTHCARE VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GEWOON HEALTHCARE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GEWOON HEALTHCARE VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GEWOON HEALTHCARE VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110874843

3. Ngày thành lập: 29/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22 Phố Mai Anh Tuấn, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0367033035

Fax:

Email: bianca.work619@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
9.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
10.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
11.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
12.	In ấn	1811
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Xuất bản phần mềm	5820
15.	Hoạt động hậu kỳ	5912
16.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
17.	Lập trình máy vi tính	6201
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
20.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010

21.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
22.	Quảng cáo	7310
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
24.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: - Cho thuê thiết bị giải trí và thể thao; - Thuyền giải trí, canô, thuyền buồm; - Xe đạp; - Ghế và ô trên bờ biển; - Thiết bị thể thao khác; - Ván trượt tuyết.	7721
27.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
28.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
29.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
41.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
42.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
43.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
44.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
45.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
46.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
47.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
48.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
49.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
50.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa	5229
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
53.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
54.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
55.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
56.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: - Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác và điều hành hệ thống đó để cung cấp dịch vụ viễn thông cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp - Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây	6110
57.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: - Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông không dây - Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	6120
58.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động - Dịch vụ ứng dụng viễn thông - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (không bao gồm những dịch vụ Nhà nước cấm) - Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông	6190
59.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
60.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hạ tầng viễn thông và thiết lập mạng)	6311
61.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
62.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3240
63.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
64.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
67.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng, sừng,đạn, tem và tiền kim khí)	4773
68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
70.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử qua mạng	9329
71.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra và các hoạt động nhà nước cấm)	7320
72.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
73.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610
74.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Trừ cho thuê máy bay và kinh khí cầu)	7730
75.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
76.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh Thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi dinh dưỡng - Kinh doanh Thực phẩm - Kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	4632
77.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, paraffin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,... (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).	4669
78.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
79.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
80.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
81.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì bằng Plastic	2220

82.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dung cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm - Sản xuất các sản phẩm hóa chất khác như: + Pep ton, dẫn xuất của Pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng + sản xuất hương các loại...	2029
83.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoócmon; - Cơ sở sản xuất thực phẩm - Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe - Sản xuất phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm - Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã). - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
84.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
85.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
86.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
87.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất trang thiết bị y tế	3250

6. **Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH NNB HOLDING		Số 22 Mai Anh Tuấn, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	205.000.000	41,000	0110305406	

2	TRẦN HỒNG MINH	Việt Nam	Số 39 Ngõ 62 Mai Động Tổ 8, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	195.000.000	39,000	001079000474	
3	NGUYỄN THỊ HUƠNG	Việt Nam	Số 8 Ngõ Trần Xuân Soạn, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	20,000	019181004863	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC BÍCH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/06/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001186004821

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 52 Tổ 12, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 121/39/15 Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội